TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẮC NINH** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2024/HNGĐ-ST
Ngày 26 tháng 02 năm 2024
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Thị Ngọc Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Quang Hợi; Ông Đào Đức Phú

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh tham gia phiên toà: Bà Hồ Thị Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 89/2023/HNGĐ - ST ngày 23 tháng 11 năm 2023 về tranh chấp hôn nhân và gia đình.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Vũ Văn G, sinh năm 1962 (Xin vắng mặt)

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1973 (Vắng mặt)

Đều HKTT: Khu phố S, phường V. thành phố B, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và bản tự khai nguyên đơn là ông Vũ Văn G trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông kết hôn với bà Nguyễn Thị P năm 2007 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Vũ Ninh, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Sau khi kết hôn, ông bà thuê nhà chung sống tại khu Y Na, phường Kinh Bắc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Sau một thời gian ông bà chuyển về sống tại Khu phố Suối Hoa, phường Vũ Ninh. thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Ngay từ những ngày đầu vợ chồng ông bà đã xảy ra mâu thuẫn, xung đột và đã nói đến việc ly hôn. Nguyên nhân do trong cuộc sống vợ chồng ông bà không phù hợp về tính cách, bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra những cuộc cãi vã không có hồi kết, mỗi khi có chuyện không vừa ý bà Phương có lời nói xúc phạm, coi thường ông. Vợ chồng ông bà đã ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Đã nhiều lần bà Phương đòi ly hôn, viết đơn xin ly hôn và đưa cho ông ký để gửi ra Tòa. Tuy nhiên do ông đã đổ vỡ trong hôn nhân nên ông không muốn cuộc hôn nhân này tiếp tục bị đổ vỡ nữa. Nhưng gần đây mâu

thuẫn ngày càng trầm trọng. Xuất phát từ thực trạng cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, mâu thuẫn đối kháng kéo dài không thể hòa hợp, tình cảm vợ chồng không còn, thời gian ly thân đã dài. Do vậy ông đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh giải quyết cho ông được ly hôn bà Phương.

- Về con chung: Ông và bà Nguyễn Thị P có 01 con chung là: Vũ Nguyễn Phương L, sinh ngày 26/01/2008. Ly hôn ông tôn trọng nguyện vọng của cháu Linh. Nếu cháu Linh muốn ở với ông, ông không yêu cầu bà Phương phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện ông đã nghỉ hưu, hưởng mức lương hơn 10.000.000đ/ tháng. Do vậy, nếu cháu Linh muốn ở với bà Phương ông tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung với mức 3.000.000đ/tháng cho đến khi cháu Linh đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung và công nợ : Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn là bà Nguyễn Thị P: Tòa án đã tiến hành triệu tập và tống đạt nhiều lần nhưng bà Phương không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu xin ly hôn của ông Giáp.

Tại đơn đề nghị của cháu Vũ Nguyễn Phương L, cháu Linh trình bày: Bố mẹ cháu mâu thuẫn, ly thân đã nhiều năm nay cháu được biết bố cháu làm đơn ly hôn với mẹ cháu. Nếu bố mẹ cháu ly hôn, cháu Linh có nguyện vọng được ở với mẹ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh phát biểu ý kiến đã đánh giá việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến phần tranh luận tại phiên tòa là đảm bảo theo đúng trình tự quy định của pháp luật. Bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Văn G: Ông Vũ Văn G được ly hôn bà Nguyễn Thị P.

Về con chung: Giao cháu Vũ Nguyễn Phương L, sinh ngày 26/01/2008 cho bà Phương chăm sóc, nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng: Ông Vũ Văn G cấp dưỡng nuôi con chung với mức 3.000.000 đồng/tháng.Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền , nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Tài sản chung và công nợ: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí: Ông Giáp trên 60 tuổi nên được miễn án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ và các chứng cứ được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào đơn khởi kiện của ông Vũ Văn G, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 ; khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự:

Xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là tranh chấp hôn nhân gia đình và Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh giải quyết là đúng thẩm quyền.

Về sự tham gia tố tụng của các đương sự tại phiên tòa: Nguyên đơn là ông Vũ Văn G có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, có mặt tại các buổi công khai chứng cứ và hòa giải, ông Giáp đã nhận được quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông Giáp có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn là bà Nguyễn Thị P, không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, không có mặt tại các buổi công khai chứng cứ và hòa giải. Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2024/QĐXX ngày 22/01/2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 09/2024/QĐ-TA ngày 07/2/2024 cho bà Phương nhưng tại phiên tòa hôm nay bà Phương vẫn vắng mặt không có lý do. Do vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Ông Vũ Văn G và bà Nguyễn Thị P kết hôn vào ngày 30 tháng 3 năm 2007 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường Vũ Ninh, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Như vậy, ông Giáp và bà Phương đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật được quy định tại các điều 8, 9 Luật Hôn nhân và gia đình, đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình vợ chồng chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do ông bà không phù hợp về tính cách, bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng ông bà đã ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Bản thân bà Phương đã nhiều lần viết đơn xin ly hôn, thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn và đã sống ly thân. Bà Phương đã được triệu tập 02 lần nhưng đều vắng mặt không có lý do tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, như vậy, bà Phương đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình, không đưa ra quan điểm đối với yêu cầu xin ly hôn của ông Giáp.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng ông bà đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần xử cho ông Giáp được ly hôn bà Phương là phù hợp.

2.2 Về con chung: Ông bà có 01 con chung là: Vũ Nguyễn Phương L, sinh ngày 26/01/2008. Cháu Linh có nguyện vọng được ở với mẹ và ông Giáp đồng ý theo nguyện vọng của cháu Linh. Do vậy, giao cháu Linh cho bà Phương nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Giáp tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung với mức 3.000.000đ/tháng cho đến khi cháu Linh đủ 18 tuổi. Xét thấy, sự tự nguyện của ông Giáp là phù hợp nên cần chấp nhận.

1.3 Về tài sản chung và công nợ chung: Ông bà không yêu cầu nên không xem xét

1.4 Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Giáp đã trên 60 tuổi, do vậy căn cứ vào điểm d, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2006 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Toà án ông Giáp thuộc trường hợp được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 228, 235, 264, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 110, 116 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm d, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2006 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Toà án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Vũ Văn G được ly hôn bà Nguyễn Thị P.

2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị P chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Vũ Nguyễn Phương L, sinh ngày 26/01/2008. Ông Vũ Văn G có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung với mức 3.000.000đ/tháng kể từ tháng 03 năm 2024 cho đến khi cháu Linh đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung và công nợ chung: Không yêu cầu.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Vũ Văn G được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả bản án hoặc kể từ ngày niêm yết kết quả bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
-VKSND TP. Bắc Ninh;
- Chi cục THADS TP. Bắc Ninh;
- UBND phường Vũ Ninh, TP. Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Ngọc Anh